

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM <u>TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN</u>	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 – 2023 Môn: Toán 10 Thời gian làm bài: 45 phút
---	--

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

Bài 1 (3.0 điểm): Cho các tập hợp $E = \{x \in \mathbb{Z} | -1 \leq x < 8\}$, $A = \{0; 1; 2; 3; 4\}$, $B = \{3; 4; 5\}$

- Xác định tập hợp E bằng phương pháp liệt kê các phần tử.
- Xác định $A \cap B$, $A \cup B$, $A \setminus B$, $C_E B$
- Xác định $(A \setminus B) \cup (B \setminus A)$, $C_E (A \cup B)$

Bài 2 (2.0 điểm): Cho $A = (-3; 5]$, $B = (-\infty; 2]$. Tìm $A \cap B$, $A \cup B$, $A \setminus B$, $C_{\mathbb{R}} A$

Bài 3 (1.0 điểm): Biểu diễn miền nghiệm của bất phương trình $x + y - 2 \geq 0$.

Bài 4 (4.0 điểm): Cho tam giác ABC có $BC = 8$, $AC = 6$, $\hat{C} = 60^\circ$.

- Tính độ dài cạnh AB.
- Tính diện tích tam giác ABC.
- Tính các góc chưa biết của tam giác ABC.
- Tính độ dài CK là đường phân giác trong của tam giác ABC.

HẾT

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM <u>TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN</u>	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 – 2023 Môn: Toán 10 Thời gian làm bài: 45 phút
---	--

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

Bài 1 (3.0 điểm): Cho các tập hợp $E = \{x \in \mathbb{Z} | -1 \leq x < 8\}$, $A = \{0; 1; 2; 3; 4\}$, $B = \{3; 4; 5\}$

- Xác định tập hợp E bằng phương pháp liệt kê các phần tử.
- Xác định $A \cap B$, $A \cup B$, $A \setminus B$, $C_E B$
- Xác định $(A \setminus B) \cup (B \setminus A)$, $C_E (A \cup B)$

Bài 2 (2.0 điểm): Cho $A = (-3; 5]$, $B = (-\infty; 2]$. Tìm $A \cap B$, $A \cup B$, $A \setminus B$, $C_{\mathbb{R}} A$

Bài 3 (1.0 điểm): Biểu diễn miền nghiệm của bất phương trình $x + y - 2 \geq 0$.

Bài 4 (4.0 điểm): Cho tam giác ABC có $BC = 8$, $AC = 6$, $\hat{C} = 60^\circ$.

- Tính độ dài cạnh AB.
- Tính diện tích tam giác ABC.
- Tính các góc chưa biết của tam giác ABC.
- Tính độ dài CK là đường phân giác trong của tam giác ABC.

HẾT

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM <u>TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN</u> Mã đề:	ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 – 2023 Môn: Toán 10 <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i>
--	--

Câu 1	a) $\bullet\bullet\bullet\bullet E = \{-1; 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$ b) $\bullet A \cap B = \{3; 4\}, \bullet A \cup B = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}, \bullet A \setminus B = \{0; 1; 2\}, \bullet C_E B = \{-1; 0; 1; 2; 6; 7\}$ c) $\bullet\bullet (A \setminus B) \cup (B \setminus A) = \{0; 1; 2; 5\}, \bullet\bullet C_E (A \cup B) = \{-1; 6; 7\}$	0,25x4 0,25x4 0,25x4
Câu 2	$\bullet\bullet A \cap B = (-3; 2], \bullet\bullet A \cup B = (-\infty; 5]$ $\bullet\bullet$ vẽ trục A, B $\bullet A \setminus B = (2; 5], \bullet C_{\mathbb{R}} A = (-\infty; -3] \cup (5; +\infty)$	0,25x8
Câu 3	$\bullet$ Vẽ đường thẳng(hệ trục): $x + y - 2 = 0$, $\bullet$ Bảng giá trị $\bullet$ Biểu diễn được miền nghiệm (phần không bị gạch), $\bullet$ kết luận	0,25x4
Câu 4	a) $\bullet\bullet\bullet\bullet AB = 2\sqrt{13}$ b) $\bullet\bullet\bullet\bullet S = 12\sqrt{3}$ c) $\bullet\bullet \cos A = \frac{\sqrt{13}}{13}, \bullet\bullet \hat{A} = 73^\circ 53' 52,39''$ d) $\bullet\bullet\bullet\bullet CK = \frac{24\sqrt{3}}{7}$	0,25x16